

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2020/HS-ST**

Ngày: 05-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp;

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 4 và ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 1981 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ Nguyễn Thị Phương N và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 03/01/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An (nay là thị xã Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 09 (Chín) tháng tù về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2008/HSST.

- Ngày 22/9/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2009/HSST.

- Ngày 25/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2015 về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2015/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/7/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Quý A, sinh năm 1999; vắng mặt.

Cùng HKTT: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Chị Trần Thị Kim B, sinh năm 1995; HKTT: Thôn 2, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; HKTT: Thôn 3, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Vụ trộm cắp tài sản thứ nhất:

Khoảng 07 giờ ngày 30/3/2019, Nguyễn Ngọc C thuê xe mô tô hiệu Honda Future, màu đỏ-đen, biển số 43E1-180.99 để đi tìm thuê phòng trọ tại khu vực quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nhưng không tìm được nên C điều khiển xe mô tô chạy về hướng quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Khi C đi đến khu nhà trọ tại số 50, đường Hoài Thanh, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thì C dừng xe lại và đi vào trong khu nhà trọ để hỏi thuê phòng trọ. Tuy nhiên, khi C đi tới trước cửa phòng số 4 của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 và em gái là Nguyễn Thị Quý A, sinh năm 1999, cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Quý Xuân I, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam thuê ở thì C nhìn thấy bên trong phòng không có người nhưng có để một số tài sản, gồm: 01 (Một) túi xách màu đen có quai đeo, bên trong có 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen và một số giấy tờ nhân thân của chị H; 01 (Một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu vàng và 01 (Một) ví da bên trong có số tiền có 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng của chị A. Lúc này, C quan sát xung quanh thấy vắng người nên C lén vào trong phòng số 4 lấy trộm số tài sản nêu trên và đem ra để trên xe mô tô hiệu Honda Future, màu đỏ-đen, biển số 43E1-180.99 rồi điều khiển xe chạy theo hướng ra cầu Trần Thị Lý, thuộc phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Khi C điều khiển xe mô tô đi được một đoạn khoảng 500 mét thì C dừng xe lại để kiểm tra giỏ xách, sau đó C giữ lại 01 (Một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu vàng còn số tài sản khác thì C vứt bỏ. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đi đến khách sạn Hoàng Anh, địa chỉ tại Lô 23-24, đường Hoàng Thị Lan, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thuê phòng số 304 để ở.

Qua công tác kiểm tra, xác minh, vào lúc 11 giờ 50 phút ngày 01/4/2019, Công an phường Mỹ An phối hợp với Công an phường Hòa Minh kiểm tra hành C phòng số 304 của khách sạn Hoàng Anh, địa chỉ tại Lô 23-24, đường Hoàng Thị Lan, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện và thu giữ được từ Nguyễn Ngọc C tài sản đã trộm cắp được là 01 (Một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu vàng của chị Nguyễn Thị Quý A.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG-HĐĐGTS ngày 26/04/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 01 (Một) điện thoại di động (Đã qua sử dụng) nhãn hiệu HUAWEI, màu vàng trị giá 2.800.000 (Hai triệu, tám trăm ngàn) đồng;

- 01 (Một) máy tính xách tay (Đã qua sử dụng) nhãn hiệu Dell, màu đen (Không thu hồi được) trị giá 4.800.000 (Bốn triệu, tám trăm ngàn) đồng;

- 01 (Một) ba lô (Đã qua sử dụng) màu đen, không nhãn hiệu (Không thu hồi được) không có cơ sở định giá.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 373/KLTS-TTHS ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận:

- 01 (Một) ví da cầm tay nữ màu tím, trị giá 50.000 (Năm mươi ngàn) đồng;

Ngày 29/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã giao trả cho bị hại Nguyễn Thị Quý A 01 (Một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu vàng.

Ngày 24/10/2019, bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (Là mẹ của Nguyễn Ngọc C) đã thay mặt C để thỏa thuận và bồi thường cho các bị hại Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Thúy A số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng. Hiện tại, các bị hại H và A không có yêu cầu đòi bồi thường thêm gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Ngọc C.

2. Vụ trộm cắp tài sản thứ hai:

Khoảng 06 giờ ngày 08/7/2019, trong lúc Nguyễn Ngọc C ngồi uống nước tại quán cà phê (không tên) nằm ven Quốc lộ 13, đoạn thuộc phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (cách ngã tư Địa Chất khoảng 500 mét) thì C nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác bèn lấy tiền tiêu xài nên C điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Smart, màu xanh, biển số 51X6- 7002 chạy đến các khu nhà trọ thuộc phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản lấy trộm. Khi C chạy ngang qua dãy nhà trọ của bà Nguyễn Thị T, địa chỉ tại số 249/19, khu 8, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy cửa cổng khu nhà trọ không khóa và xung quanh vắng người nên C đi vào dãy nhà trọ trên để tìm tài sản lấy trộm. Lúc này, C điều khiển xe chạy vào bên trong dãy nhà trọ và dựng xe mô tô hiệu Suzuki Smart biển số 51X6-7002 trước cửa phòng trọ số 01 của chị Trần Thị Kim Chi, sinh năm 1995, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã Hòa Sơn, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk thuê ở. Khi đó C thấy cửa phòng trọ khép hờ và bên trong không có người nên C đẩy cửa phòng để vào bên trong thì nhìn thấy trên bàn gần cửa ra vào có để 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, màu đen và 01 máy tính xách tay hiệu Asus Model K5551, màu đen nên C lấy chiếc điện thoại bỏ vào bên trong túi quần và lấy máy tính cầm trên tay rồi đi ra khỏi phòng trọ. Cùng lúc này, chị Chi từ trong buồng vệ sinh của phòng trọ số 01 đi ra nhìn thấy C vừa đi ra khỏi phòng trọ số 01 nên tri hô thì C bỏ máy tính lại trên yên xe mô tô hiệu Suzuki Smart biển số 51X6-7002 rồi chạy trốn vào bụi cây cách dãy nhà trọ khoảng 100 mét thì bị anh Lê Hòa Thuận, sinh năm 1961, ngụ tại nhà số 249/4, tổ 9, khu 8, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt giữ giao cho Công an phường Phú Hòa để lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang. Cùng ngày 08/7/2019, Công an phường Phú Hòa chuyển giao hồ sơ vụ việc cùng đối tượng Nguyễn Ngọc C và vật chứng, gồm: 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro,

màu đen; 01 (Một) ốp lưng điện thoại bằng nhựa; 01 (Một) túi bọc máy tính màu đen; 01 (Một) máy tính xách tay hiệu Asus Model K5551, màu đen và xe mô tô hiệu Suzuki Smart, màu xanh, biển số 51X6-7002 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 215/KLTS-TTHS ngày 14/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương kết luận:

- 01 (Một) máy tính xách tay hiệu Asus Model K5551, màu đen, trị giá 7.500.000 (Bảy triệu, năm trăm ngàn) đồng;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, màu đen, trị giá 7.000.000 (Bảy triệu) đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 373/KLTS-TTHS ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận:

- 01 (Một) túi bọc máy tính màu đen, trị giá 100.000 (Một trăm ngàn) đồng;

- 01 (Một) ốp lưng điện thoại bằng nhựa, trị giá 20.000 (Hai mươi ngàn) đồng;

Ngày 11/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả cho bị hại Trần Thị Kim C số tài sản bị Nguyễn Ngọc C chiếm đoạt, gồm: 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, màu đen 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa; 01 (Một) túi bọc máy tính màu đen và 01 (Một) máy tính xách tay hiệu Asus Model K5551, màu đen. Hiện chị C không có yêu cầu đòi bồi thường gì khác đối với C.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Smart, màu xanh, biển số 51X6-7002, không có số khung và không có số máy. Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bình Dương về biển số kiểm soát thì không xác định chủ sở hữu và xe mô tô không có số khung, số máy. Qua làm việc, Nguyễn Ngọc C khia nhận chiếc xe mô tô trên C mua lại của người khác nhưng không làm giấy tờ mua bán xe và xe không có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và C không rõ họ tên và địa chỉ cư trú của người bán xe. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Cáo trạng số 31/CT-VKS-HS ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Smart, màu xanh, biển số 51X6-7002, không có số khung và không có số máy là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ, ngày 30/3/2019, tại phòng trọ số 4 thuộc khu nhà trọ tại số 50, đường Hoài Thanh, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Ngọc C đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Quý A số tài sản, gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu vàng trị giá 2.800.000 (Hai triệu, tám trăm ngàn) đồng; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen trị giá 4.800.000 (Bốn triệu, tám trăm ngàn) đồng; 01 (Một) ba lô màu đen, không nhãn hiệu không có cơ sở định giá; 01 (Một) ví da bên trong có số tiền có 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng; 01 (một) ví da cầm tay nữ màu tím, trị giá 50.000 (Năm mươi ngàn) đồng.

Khoảng 06 giờ, ngày 08/7/2019, tại phòng trọ số 01 thuộc khu nhà trọ tại số 249/19, khu 8, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Ngọc C đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại Trần Thị Kim C, số tài sản, gồm: 01 máy tính xách tay hiệu Asus Model K5551, màu đen, trị giá 7.500.000 (Bảy triệu, năm trăm ngàn) đồng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, màu đen, trị giá 7.000.000 (Bảy triệu) đồng. 01 (Một) túi bọc máy tính màu đen, trị giá 100.000 (Một trăm ngàn) đồng; 01 (Một) ốp lưng điện thoại bằng nhựa, trị giá 20.000 (Hai mươi ngàn) đồng;

Tổng trị giá tài sản, Nguyễn Ngọc C thực hiện hành vi trộm cắp là 22.770.000 (Hai mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi ngàn) đồng.

Do đó, hành vi mà bị cáo Nguyễn Ngọc C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị ủy ban nhân dân áp dụng biện pháp hành C đưa vào cơ sở chữa bệnh. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt được thu hồi giao trả cho bị hại và bà Nguyễn Thị Đ là mẹ của bị cáo đã thay mặt bồi thường cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Smart, màu xanh, biển số 51X6-7002, không có số khung và không có số máy là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/7/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smart, màu xanh, biển số 51X6-7002, không có số khung và không có số máy.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 072.20 ngày 17/01/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Châu Giang